

Bản án số **199/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 11/9/2020.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chinh Chiến.

Bà Nguyễn Thị Tiệp.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Ng đơn: Anh Bùi Ngọc Ng, sinh năm: 1984, có mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu 11, thị trấn M, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tiểu khu 11, thị trấn M, huyện M, tỉnh S.

Hiện đang ở tại địa chỉ: Thôn 7, xã ĐăkỐ, huyện B, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Ngọc Th, sinh năm 1953 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tiểu khu 11, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 18/8/2020, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa Ng đơn anh Bùi Ngọc Ng trình bày:

Anh Ng và chị L kết hôn với nhau từ ngày 04/12/2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau ngày cưới hai anh chị về chung sống với bố mẹ anh Ng, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên chị L đã bỏ đi và hiện đang ở tại thôn 7, xã ĐăkO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quê của chị L. Từ đó hai anh chị không đi lại thăm hỏi nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Ng có đơn xin ly hôn với chị L.

Về con chung: Quá trình chung sống hai anh chị có với nhau 01 con chung là Bùi Ngọc M, sinh ngày 27/8/2015. Hiện nay cháu Bùi Ngọc M đang ở với anh Ng. Nếu ly hôn, anh Ng xin được nuôi cháu Minh. Không đề nghị chị L phải góp tiền nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Không có.

Tuy nhiên trên danh nghĩa như hiện nay thì anh và chị L có một mảnh đất tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Bùi Ngọc Ng và Nguyễn Thị Thanh L số 647/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 do UBND huyện Mộc Châu, về nguồn gốc đất là của bố mẹ anh là ông Bùi Ngọc Th mua, sau đó cho anh và chị L đứng tên.

Nay ly hôn ông Th, bà Ng có yêu cầu đề nghị sau khi anh và chị L ly hôn, ông sẽ không để cho anh và chị L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nữa, mà ông Th và bà Ng sẽ trực tiếp đứng tên của diện tích đất đó, anh Ng nhất trí.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Ng xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh L khai.

Chị và anh Ng kết hôn với nhau từ ngày 04/12/2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn chị và anh Ng về chung sống với bố mẹ anh Ng, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên chị L đã bỏ về quê ở tại thôn 7, xã ĐăkO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quê của chị L sinh sống. Từ đó hai anh chị không đi lại thăm hỏi nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Ng có đơn xin ly hôn với chị L, chị nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Ng có với nhau 01 con chung là Bùi Ngọc M, sinh ngày 27/8/2015. Hiện nay cháu Bùi Ngọc M đang ở với anh Ng, chị nhất trí giao cháu Bùi Ngọc M cho anh Bùi Ngọc Ng nuôi dưỡng giáo dục. Do hoàn cảnh của chị thu nhập không ổn định, chị xin không phải đóng góp tiền nuôi con cùng anh Ng.

Về tài sản chung: Không có.

Tuy nhiên trên danh nghĩa như hiện nay thì chị và anh Ng có một mảnh đất tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Bùi Ngọc Ng và Nguyễn Thị Thanh L số 647/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 do UBND huyện Mộc Châu cấp, nhưng về nguồn gốc đất không phải là của anh chị nhận chuyển nhượng lại mà có mà là của bố anh Ng ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng nhận chuyển nhượng sau đó cho anh Ng và chị L đứng tên.

Nay ly hôn chị xác định diện tích đất đó không phải là tài sản chung của chị và anh Ng nên chị không có tranh chấp gì mà để lại cho anh Ng toàn quyền sử dụng, định đoạt.

Về vay nợ chung: Không có.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho anh Ng đỡ phải đi lại, chị L có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết việc ly hôn của chị và anh Ng. Do điều kiện chị L không thể về Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Ng được nên chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng trình bày.

Anh Ng là con trai của ông bà, sau khi anh Ng và chị L kết hôn, do vợ chồng ông, bà muốn cho hai anh chị ra ở riêng nên vợ chồng ông có vay mượn nhận chuyển nhượng được một mảnh đất tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và cho anh Ng, chị L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và vợ chồng ông bà đã xây cho hai anh chị 01 ngôi nhà cấp 4.

Hiện nay anh Ng và chị L ly hôn, ông Th và bà Ng có ý kiến là đất và nhà của ông, bà thì ông bà sẽ lấy lại và ông, bà sẽ làm thủ tục chuyển tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện mang tên Bùi Ngọc Ng và Nguyễn Thị Thanh L, sang tên vợ chồng ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay Ng đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của

mình. Đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 62; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử cho anh Bùi Ngọc Ng được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L.

Về con chung: Giao cho anh Bùi Ngọc Ng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Bùi Ngọc M, sinh ngày 27/8/2015. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh L.

Về tài sản chung, về nợ chung không có.

Đối với tài sản có liên quan hiện mang tên anh Bùi Ngọc Ng và chị Nguyễn Thị Thanh L là 01 diện tích đất tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện đang mang tên anh Bùi Ngọc Ng và Nguyễn Thị Thanh L số 647/QĐ-UBND ngày 19/5/2015, số thửa 12b, tờ bản đồ 12, trong đó diện tích đất sử dụng lâu dài là 50,0m², đất trồng cây hàng năm khác là 73,0m² do UBND huyện Mộc Châu cấp, trên đất đã xây 01 nhà xây cấp 4. Quá trình tự khai anh Ng và chị L đều khai nhận diện tích đất và ngôi nhà xây cấp 4 không phải là tài sản của anh Ng và chị L gây dựng có được trong thời kỳ hôn nhân mà là của ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng, chị L và anh Ng không có tranh gì với khối tài sản này.

Do đó có đủ căn cứ xác định diện tích đất số 647/QĐ-UBND ngày 19/5/2015, số thửa 12b, tờ bản đồ 12, trong đó diện tích đất sử dụng lâu dài là 50,0m², đất trồng cây hàng năm khác là 73,0m² do UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cấp, trên đất có xây 01 nhà cấp 4 hiện đang mang tên anh Bùi Ngọc Ng và chị Nguyễn Thị Thanh L tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là tài sản của ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng.

Do diện tích đất hiện đang mang tên anh Ng và chị L do vậy trước mắt giao cho anh Bùi Ngọc Ng được quyền sử dụng diện tích đất và nhà và anh Ng có trách nhiệm trả lại cho ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng diện tích đất và nhà hiện đang đứng tên anh Ng.

Về án phí: Anh Bùi Ngọc Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Ng đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai, có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Ng và chị L đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về Ng nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, cho nên chị L đã bỏ về quê ở tại thôn 7, xã ĐăkÔ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quê của chị L sinh sống từ năm 2017. Từ đó hai anh chị không đi lại thăm hỏi nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Ng có đơn xin ly hôn với chị L, chị nhất trí.

Xét thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho hai anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Ng có với nhau 01 con chung là Bùi Ngọc M, sinh ngày 27/8/2015. Hiện nay cháu Bùi Ngọc M đang ở với anh Ng, nay ly hôn chị L nhất trí giao cháu Bùi Ngọc M cho anh Bùi Ngọc Ng nuôi dưỡng giáo dục cháu Minh. Do hoàn cảnh của chị L thu nhập không ổn định, chị L xin không phải đóng góp tiền nuôi con cùng anh Ng, tại phiên tòa anh Ng nhất trí với đề nghị của chị L về việc giao cho anh nuôi con và tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con của chị L cùng anh, xét việc thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, cần chấp nhận. Do đó giao cháu Bùi Ngọc M cho anh Bùi Ngọc Ng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Bùi Ngọc M đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con cho chị L.

[3] Về tài sản chung: Quá trình tự khai anh Bùi Ngọc Ng và chị Nguyễn Thị Thanh L đều khai nhận quá trình chung sống, anh Ng và chị L không có tài sản chung gì. Nên có đủ căn cứ xác định anh Ng và chị L không có tài sản chung.

[4] Đối với tài sản có liên quan hiện mang tên anh Bùi Ngọc Ng và chị Nguyễn Thị Thanh L là 01 diện tích đất tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện đang mang tên anh Bùi Ngọc Ng và Nguyễn Thị Thanh L số 647/QĐ-UBND ngày 19/5/2015, số thửa 12b, tờ bản đồ 12, trong đó diện tích đất sử dụng lâu dài là 50,0m², đất trồng cây hàng năm khác là 73,0m² do UBND huyện Mộc Châu cấp, trên đất đã xây 01 nhà xây cấp 4. Quá trình tự khai anh Ng và chị L đều khai nhận diện tích đất và ngôi nhà xây cấp 4 không phải là tài sản của anh Ng và

chị L gây dựng có được trong thời kỳ hôn nhân mà là của ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng, chị L và anh Ng không có tranh gì với khối tài sản này.

Do đó có đủ căn cứ xác định diện tích đất số 647/QĐ-UBND ngày 19/5/2015, số thửa 12b, tờ bản đồ 12, trong đó diện tích đất sử dụng lâu dài là 50,0m², đất trồng cây hàng năm khác là 73,0m² do UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cấp, trên đất có xây 01 nhà cấp 4 hiện đang mang tên anh Bùi Ngọc Ng và chị Nguyễn Thị Thanh L tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là tài sản của ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng.

Do diện tích đất hiện đang mang tên anh Ng và chị L do vậy trước mắt giao cho anh Bùi Ngọc Ng được quyền sử dụng diện tích đất và nhà và anh Ng có trách nhiệm trả lại cho ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng diện tích đất và nhà được Tòa án giao cho quyền quản lý, sử dụng.

Về nợ chung: Các đương sự đều xác định quá trình chung sống không có nợ chung nên không đề cập việc giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Ngọc Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 62; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho anh Bùi Ngọc Ng được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc M, sinh ngày 27/8/2015 cho anh Bùi Ngọc Ng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Bùi Ngọc M đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về tài sản liên quan giao cho anh Bùi Ngọc Ng được quyền sử dụng diện tích đất tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, diện tích đất hiện đang mang tên anh Bùi Ngọc Ng và Nguyễn Thị Thanh L số 647/QĐ-UBND ngày 19/5/2015, số thửa 12b, tờ bản đồ 12, trong đó diện tích đất sử dụng lâu dài là 50,0m², đất trồng cây hàng năm khác là 73,0m² do UBND huyện Mộc Châu cấp, trên đất đã xây 01 nhà xây cấp 4.

Vị trí diện tích đất như sau.

Phía bắc giáp đất ông Nhung.

Phía Nam giáp đường QL 6.

Phía Đông giáp đất ông Toàn.

Phía Tây giáp đất ông Nhung.

Anh Bùi Ngọc Ng có trách nhiệm trả lại ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng diện tích đất tại QĐ số 647 ngày 19/5/2015, số thửa 12b, tờ bản đồ 12 và đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để ông Bùi Ngọc Th và bà Bùi Thị Ng đứng tên của diện tích đất đó.

6. Về án phí: Anh Bùi Ngọc Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí DS/ST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003496, ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho Ng đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh L biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND TT Mộc Châu, huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh